

QUY TẮC BẢO HIỂM DU LỊCH BIC TRAVEL CARE



BIC 
TỔNG CÔNG TY BẢO HIỂM BIDV

Beyond Insurance



Hotline 24/7
1900 9456

www.bic.vn

www.baohiemtructuyen.com.vn

Thành viên của **BIDV** 

PHẦN I - QUY TẮC BẢO HIỂM TAI NẠN KHÁCH DU LỊCH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2229/QĐ-PHH của Tổng Công ty bảo hiểm BIDV căn cứ Công văn phê chuẩn số 14701/BTC-QLBH)

PHẦN A - QUY ĐỊNH CHUNG

I. KHÁI NIỆM

Doanh nghiệp bảo hiểm Là Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV (BIC)

Người được bảo hiểm Là người Việt Nam, người nước ngoài cư trú tại Việt Nam (theo Giấy phép) từ 06 tháng tuổi đến tối đa 80 tuổi tại thời điểm hiệu lực bảo hiểm, có tên trong Giấy yêu cầu bảo hiểm, được Doanh nghiệp bảo hiểm chấp nhận cấp Giấy chứng nhận/Hợp đồng bảo hiểm; và là người thực hiện chuyến đi:

- ◊ Trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam; hoặc
- ◊ Từ Việt Nam ra nước ngoài.

Trẻ em Là những người có độ tuổi từ 6 tháng tuổi đến đủ 16 tuổi tại thời điểm hiệu lực bảo hiểm. Doanh nghiệp bảo hiểm chỉ trả theo các chương trình dành cho trẻ em được quy định trên bảng quyền lợi bảo hiểm.

Trẻ em có độ tuổi từ 10 trở xuống phải được một người được bảo hiểm là người lớn đi kèm và được bảo hiểm cùng với người đó trong cùng một Hợp đồng bảo hiểm.

Trẻ em có độ tuổi từ 11 đến 16 đi du lịch một mình cũng sẽ được chấp nhận bảo hiểm theo Quy tắc này.

Người lớn Những người có độ tuổi từ 17-80

Gia đình a) Bao gồm tối đa là hai người lớn không nhất thiết phải có quan hệ họ hàng; và
b) Bất kỳ số lượng trẻ em nào, với điều kiện là mỗi trẻ em phải là người thân của một trong 2 người lớn được bảo hiểm theo Hợp đồng bảo hiểm Gia đình theo từng chuyến đi.

Đối với hợp đồng bảo hiểm gia đình theo chuyến, tất cả những Người được bảo hiểm phải bắt đầu và kết thúc chuyến đi cùng với nhau tại cùng một thời điểm.

Bên mua bảo hiểm Là tổ chức hoặc cá nhân đã hoàn thành việc kê khai trên Giấy yêu cầu bảo hiểm, và/hoặc thực hiện giao kết Hợp đồng bảo hiểm với doanh nghiệp bảo hiểm và đóng phí bảo hiểm. Bên mua bảo hiểm có quyền lợi có thể được bảo hiểm theo quy định của pháp luật. Bên mua bảo hiểm có thể đồng thời là Người được bảo hiểm hoặc Người thụ hưởng.

Cơ sở y tế Là một cơ sở khám, chữa trị y tế được cấp phép, thành lập hợp pháp và đảm bảo được các yếu tố sau:

- ◊ Có khả năng và phương tiện chẩn đoán bệnh, điều trị và/hoặc phẫu thuật;
- ◊ Có điều kiện thuận lợi cho việc điều trị nội trú, theo dõi sức khỏe hàng ngày cho bệnh nhân và/hoặc điều trị ngoại trú.

Cơ sở y tế không bao gồm:

- ◊ Phòng khám (bao gồm phòng khám răng) bác sỹ tư không có Giấy phép hoạt động;
- ◊ Trạm/trung tâm y tế xã, phường, y tế cơ quan;
- ◊ Cơ sở được dùng để nghỉ ngơi hoặc điều dưỡng;

- ◊ Cơ sở đặc biệt dành riêng cho người già;
- ◊ Cơ sở cai nghiện rượu, ma túy, chất kích thích khác;

Cơ sở dùng để điều trị các căn bệnh rối loạn tâm thần, bệnh phong, trừ trường hợp điều trị ốm đau, thương tật thuộc phạm vi bảo hiểm tại các cơ sở này.

Người thụ hưởng Là tổ chức hoặc cá nhân được Bên mua bảo hiểm chỉ định với sự đồng ý của Người được bảo hiểm để nhận toàn bộ hoặc một phần tiền bảo hiểm theo Hợp đồng bảo hiểm. Người thụ hưởng được ghi tên trong Giấy yêu cầu bảo hiểm hoặc Giấy yêu cầu trả tiền bảo hiểm hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm/Hợp đồng bảo hiểm (nếu có). Trường hợp Bên mua bảo hiểm không chỉ định Người thụ hưởng, Doanh nghiệp bảo hiểm sẽ giải quyết theo quy định Pháp luật hiện hành.

Chi phí y tế Là các chi phí y tế hợp lý và cần thiết phát sinh cho việc chẩn đoán, điều trị hoặc phẫu thuật theo chỉ định của bác sỹ có bằng cấp chuyên môn và phù hợp với quy định của ngành y. Doanh nghiệp bảo hiểm thanh toán chi phí y tế theo số tiền phát sinh thực tế ghi trên hóa đơn và không vượt quá số tiền bảo hiểm quy định trong hợp đồng bảo hiểm.

Điều trị nội trú (nằm viện) Là việc Người được bảo hiểm nhập viện để điều trị nội trú qua đêm tại cơ sở y tế, việc điều trị nội trú phải diễn ra liên tục và không bị gián đoạn trong suốt thời gian kể từ khi nhập viện cho đến khi ra viện; có bệnh án, giấy ra viện, biên lai viện phí (nếu có) của cơ sở y tế. Số ngày nằm viện được căn cứ trong giấy ra/xuất viện.

Tai nạn Là một sự kiện hoặc một chuỗi sự kiện không bị gián đoạn gây ra do sự tác động bất ngờ của bất kỳ vật chất hoặc lực từ bên ngoài, không chủ định và ngoài ý muốn của Người được bảo hiểm lên cơ thể Người được bảo hiểm và gây ra thương tật hoặc tử vong, loại trừ bất cứ quá trình nào xảy ra do ốm đau, tuổi tác hay sự thoái hóa. Sự kiện hoặc chuỗi sự kiện nêu trên phải là nguyên nhân trực tiếp và duy nhất gây ra thương tật hoặc tử vong cho Người được bảo hiểm.

Phòng bao Là phòng có từ 2 giường trở lên, bệnh nhân chỉ nằm 1 giường nhưng thanh toán hết chi phí của tất cả các giường còn lại.

Phòng VIP Là phòng được xếp là phòng VIP theo quy định của cơ sở y tế điều trị.

Thương tật thân thể Là sự tổn thương thân thể mà Cá nhân được bảo hiểm phải gánh chịu, xảy ra trong phạm vi địa lý được bảo hiểm, trong thời hạn hợp đồng có hiệu lực.

Thương tật toàn bộ vĩnh viễn/ bộ phận vĩnh viễn Là thương tật thân thể do nguyên nhân duy nhất là tai nạn gây ra, làm cho Người được bảo hiểm bị mất hoặc mất hoàn toàn chức năng và không thể phục hồi được chức năng của bộ phận hoặc toàn bộ cơ thể.

Theo quy định của Quy tắc bảo hiểm này, thương tật vĩnh viễn chỉ được xác định sau khi việc điều trị thương tật thân thể đó đã kết thúc. Thương tật vĩnh viễn phải được cơ quan y tế/ Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh/thành phố trở lên xác nhận và phải tồn tại ít nhất 180 ngày liên tục tính từ ngày được xác nhận bị thương tật vĩnh viễn (trừ trường hợp đứt rời bộ phận cơ thể).

QUY TẮC BẢO HIỂM TAI NẠN KHÁCH DU LỊCH

Thương tật toàn bộ vĩnh viễn và thương tật bộ phận vĩnh viễn được xác định theo bảng tỷ lệ trả tiền thương tật đính kèm.

Chuyến đi Là hành trình được thực hiện bởi Người được bảo hiểm nhằm mục đích tham quan, nghỉ mát, thăm viếng người thân, dự hội nghị, đại hội, biểu diễn nghệ thuật, làm việc.

a. Chuyến đi trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam:

- ◆ Bảo hiểm theo chuyến: bắt đầu 0h01 phút sáng ngày khởi hành theo lịch trình và kết thúc khi hết thời hạn bảo hiểm quy định trong đơn.
- ◆ Bảo hiểm tại khách sạn: bắt đầu kể từ thời điểm hoàn thành thủ tục nhận phòng tại khách sạn và kết thúc tại thời điểm hoàn thành thủ tục trả phòng tại khách sạn. Địa điểm được bảo hiểm sẽ được quy định cụ thể trên Giấy chứng nhận bảo hiểm/Hợp đồng bảo hiểm.
- ◆ Bảo hiểm tại điểm:
 - Đối với điểm du lịch có thu vé: bắt đầu từ khi qua cửa soát vé để vào khu du lịch, khu vui chơi, bể bơi và kết thúc từ khi qua cửa soát vé để rời khỏi khu du lịch, khu vui chơi, bể bơi.
 - Đối với điểm du lịch không thu vé: bắt đầu từ khi Người được bảo hiểm có mặt tại địa điểm được bảo hiểm và kết thúc khi rời khỏi địa điểm đó, với điều kiện Người được bảo hiểm phải có tên trong Danh sách Người được bảo hiểm đính kèm trong Hợp đồng bảo hiểm.

b. Chuyến đi từ Việt Nam ra nước ngoài: bắt đầu có hiệu lực từ khi Người được bảo hiểm rời điểm khởi hành ở Việt Nam tính từ sau khi hoàn tất thủ tục xuất cảnh để đến địa điểm ở nước ngoài và sẽ kết thúc khi một trong những điều kiện sau đây xảy ra:

- ◆ Hết thời hạn bảo hiểm được quy định trong đơn;
- ◆ Người được bảo hiểm hoàn thành thủ tục nhập cảnh về Việt Nam (*căn cứ vào dấu nhập cảnh của hải quan*)

Hợp đồng bảo hiểm Là sự thỏa thuận giữa Bên mua bảo hiểm và Doanh nghiệp bảo hiểm, theo đó Bên mua bảo hiểm phải đóng phí bảo hiểm, Doanh nghiệp bảo hiểm phải trả tiền bảo hiểm cho người thụ hưởng hoặc bồi thường cho Người được bảo hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm. Hợp đồng bảo hiểm phải được lập bằng văn bản bao gồm Giấy yêu cầu bảo hiểm, Giấy chứng nhận bảo hiểm và/hoặc Hợp đồng bảo hiểm, Quy tắc bảo hiểm này và các điều khoản sửa đổi bổ sung (nếu có) hoặc bất kỳ tài liệu khác do Doanh nghiệp bảo hiểm và Bên mua bảo hiểm thỏa thuận. Hợp đồng bảo hiểm chỉ có hiệu lực khi phí bảo hiểm đã được thanh toán đầy đủ và đúng thời hạn theo thỏa thuận theo quy định pháp luật.

Số tiền bảo hiểm Là số tiền tối đa Doanh nghiệp bảo hiểm có thể trả cho Người được bảo hiểm khi xảy ra sự kiện thuộc phạm vi bảo hiểm theo Quy tắc bảo hiểm này, được Bên mua bảo hiểm và Doanh nghiệp bảo hiểm thỏa thuận quy định trong Giấy chứng nhận/Hợp đồng bảo hiểm.

Thời hạn bảo hiểm Là khoảng thời gian từ ngày đầu đến ngày cuối theo quy định trên Giấy chứng nhận/Hợp đồng bảo hiểm hoặc từ khi bắt đầu đến khi kết thúc chuyến đi, áp dụng thời điểm bắt đầu muộn hơn và thời điểm kết thúc sớm hơn.

"Thời hạn bảo hiểm" bị giới hạn bởi thời hạn tối đa của một chuyến đi.

Trường hợp chuyến đi bị kéo dài vì các lý do bất khả kháng gồm đình công, bãi công, cướp phương tiện giao thông, điều kiện thời tiết xấu, hư hỏng máy móc, lỗi hay trục trặc về cấu trúc của máy bay, tàu thủy hay phương tiện vận tải

công cộng thì thời hạn bảo hiểm được tự động kéo dài cho đến khi hoàn thành chuyến đi mà không phải nộp thêm phí bảo hiểm. Tuy nhiên, trong mọi trường hợp thời gian kéo dài này không được vượt quá 48 giờ tính từ thời điểm hết hạn bảo hiểm ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm.

Tình trạng sức khỏe có sẵn Là tình trạng bệnh, thương tật, tổn thương mà Người được bảo hiểm có trước ngày hiệu lực hợp đồng bảo hiểm. Cơ sở xác định tình trạng sức khỏe có sẵn căn cứ vào kết luận của bác sĩ, hồ sơ bệnh án lưu trữ tại bệnh viện/cơ sở y tế được thành lập hợp pháp hoặc các thông tin do bên mua bảo hiểm/người được bảo hiểm tự kê khai trên Giấy yêu cầu bảo hiểm.

Ốm đau Là tình trạng bất thường về sức khỏe (không bao gồm thai sản và tai nạn) và phát sinh trong chuyến đi nhưng loại trừ trường hợp tình trạng sức khỏe có sẵn.

Bệnh tật trầm trọng Là căn bệnh đòi hỏi phải được điều trị bởi một bác sĩ và theo chứng nhận của bác sĩ đó thì tình trạng bệnh của Người được bảo hiểm lúc đó là nguy hiểm tới tính mạng và không phù hợp cho chuyến đi hoặc không thể tiếp tục chuyến hành trình theo kế hoạch ban đầu.

Thời hạn tối đa của một chuyến đi Là 180 ngày kể từ ngày bắt đầu của chuyến đi.

Nơi hoạt động kinh doanh Là nơi mà Người được bảo hiểm thường làm việc trong lãnh thổ Việt Nam.

Nơi cư trú Là nơi mà Người được bảo hiểm thường sinh sống trong lãnh thổ Việt Nam.

Công ty cứu trợ Là Công ty chuyên cung cấp các dịch vụ hỗ trợ du lịch toàn cầu và các dịch vụ liên quan cho các đối tác, khách hàng bảo hiểm toàn cầu và thực hiện theo ủy quyền của BIC.

II. CÁC LOẠI TRỪ CHUNG

Doanh nghiệp bảo hiểm không chịu trách nhiệm chi trả tiền bảo hiểm đối với các rủi ro xảy ra trong các trường hợp sau:

1. Nổi loạn, bạo loạn dân sự, chiến tranh, xâm lược, hành động của kẻ thù nước ngoài, chiến sự (*cho dù có tuyên bố chiến tranh hay không*), nội chiến, bạo loạn, cách mạng, khởi nghĩa, hành động quân sự hay cướp chính quyền, sung công, quốc hữu hóa, đạo luật hay chỉ thị của bất kỳ chính phủ hay chính quyền địa phương.
2. Bức xạ ion hóa hay nhiễm xạ từ nhiên liệu hạt nhân hay từ chất thải hạt nhân từ bất kỳ quá trình phân rã hạt nhân nào hoặc từ bất kỳ nguyên liệu vũ khí hạt nhân.
3. Tự tử hay có ý định tự tử, cố ý gây thương tích trên thân thể, sinh đẻ, mang thai, sảy thai, mất trí, chứng nghiện rượu hay sử dụng thuốc (*ngoài những thuốc được sử dụng để điều trị bệnh được kê đơn và hướng dẫn bởi một bác sĩ đã đăng ký, nhưng không phải để điều trị nghiện thuốc*).
4. Bệnh lây qua đường tình dục, AIDS hoặc các phức hợp liên quan đến AIDS, các bệnh về máu, các bệnh liên quan đến ung thư, đi du lịch nhằm mục đích điều trị bệnh.
5. Các hành động cố ý vi phạm pháp luật, đưa ra các khiếu nại gian lận của Người được bảo hiểm, Người thụ hưởng bảo hiểm hoặc Người thừa kế hợp pháp của Người được bảo hiểm. Trong trường hợp một hoặc một số Người thụ hưởng cố ý gây ra cái chết hay thương tật vĩnh viễn cho Người được bảo hiểm, Doanh nghiệp bảo hiểm vẫn phải trả tiền bảo hiểm cho những Người thụ hưởng khác theo thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm.

QUY TẮC BẢO HIỂM TAI NẠN KHÁCH DU LỊCH

6. Tham gia vào:
 - (i) Các cuộc đua không dùng chân;
 - (ii) Lặn nước sâu (*lặn xuống dưới độ sâu hơn 40m*);
 - (iii) Các cuộc thi đấu hay đua mô tô trừ khi có thỏa thuận khác;
 - (iv) Các hoạt động thể thao chuyên nghiệp để đổi lấy thu nhập hoặc thù lao;
 - (v) Các hoạt động hàng không trừ khi là hành khách đi trên máy bay thuộc hãng hàng không có giấy phép hợp pháp kinh doanh chuyên chở hành khách.
7. Hành động khủng bố
8. Mất tích không rõ nguyên nhân.
9. Hậu quả trực tiếp của việc Người được bảo hiểm sử dụng rượu, bia, ma túy hoặc các chất kích thích, các chất gây nghiện tương tự khác.
10. Tình trạng sức khỏe có sẵn trước khi tham gia bảo hiểm
11. Do ảnh hưởng trực tiếp hay gián tiếp phát sinh từ, là hậu quả của, hay được quy cho hay bị làm trầm trọng thêm bởi các chất có amiăng.
12. Người được bảo hiểm tự ý chấm dứt hoặc rời bỏ hoặc thay đổi hành trình khi thời hạn bảo hiểm đã bắt đầu.

III. CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

1. Chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm

Trường hợp Doanh nghiệp bảo hiểm hoặc Bên mua bảo hiểm để nghị chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm, bên yêu cầu chấm dứt phải thông báo cho bên được yêu cầu biết bằng văn bản/email và phải có xác nhận của bên được yêu cầu:

- a. Nếu Hợp đồng bảo hiểm bị chấm dứt theo yêu cầu của Bên mua bảo hiểm thì Doanh nghiệp bảo hiểm sẽ hoàn lại 80% phí bảo hiểm của thời hạn bảo hiểm còn lại với điều kiện chưa phát sinh khiếu nại được Doanh nghiệp bảo hiểm chấp nhận trả tiền theo Hợp đồng bảo hiểm.
- b. Nếu Hợp đồng bảo hiểm bị chấm dứt theo yêu cầu của Doanh nghiệp bảo hiểm thì Bên mua bảo hiểm sẽ được hoàn lại toàn bộ phí bảo hiểm của thời hạn còn lại kể từ ngày chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm.

2. Thông báo sự kiện bảo hiểm

Khi xảy ra sự kiện bảo hiểm, Người được bảo hiểm hoặc người đại diện của Người được bảo hiểm có trách nhiệm thông báo ngay bằng điện thoại, email, fax... cho Doanh nghiệp bảo hiểm trong 24 giờ và tối đa không quá 48 giờ (đối với trường hợp ở nước ngoài) kể từ khi xảy ra sự kiện bảo hiểm. Công ty bảo hiểm có quyền giảm trừ tối đa 15% trên số tiền bồi thường thuộc phạm vi bảo hiểm trong trường hợp Người được bảo hiểm hoặc Người đại diện của Người được bảo hiểm không thực hiện thông báo sự kiện bảo hiểm hoặc thông báo trễ hơn thời gian quy định trên.

Doanh nghiệp bảo hiểm có trách nhiệm xem xét, giải quyết và thanh toán tiền bảo hiểm trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

Thời hiệu khởi kiện về Hợp đồng bảo hiểm theo Quy tắc bảo hiểm này là (03) ba năm kể từ thời điểm phát sinh tranh chấp.

Trường hợp có một vụ án được khởi tố liên quan đến rủi ro của Người được bảo hiểm, Doanh nghiệp bảo hiểm chỉ xem xét giải quyết quyền lợi bảo hiểm sau khi có bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án hoặc quyết định giải quyết của cơ quan có thẩm quyền.

3. Giải quyết tranh chấp

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng bảo hiểm, nếu có vướng mắc phát sinh hoặc tranh chấp, hai bên cùng bàn bạc giải quyết trên tinh thần

hợp tác, thương lượng. Trường hợp hai bên không giải quyết được bằng thương lượng, mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Giấy chứng nhận/Hợp đồng bảo hiểm này sẽ được đưa ra giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền tại Việt Nam theo pháp luật Việt Nam.

4. Gia hạn thời hạn bảo hiểm

Theo yêu cầu của Người được bảo hiểm, thời hạn bảo hiểm có thể được mở rộng với các điều kiện sau:

- a. Có bản gốc Giấy yêu cầu bảo hiểm với đầy đủ thông tin theo mẫu của Doanh nghiệp bảo hiểm.
- b. Đơn bảo hiểm chưa hết hạn vào thời điểm đưa ra yêu cầu gia hạn.
- c. Thời hạn bảo hiểm (bao gồm cả đơn gốc và đơn gia hạn) không quá 180 ngày.
- d. Bên mua bảo hiểm đã thanh toán bổ sung phí bảo hiểm (tùy theo yêu cầu về mức phí tối thiểu) theo quy định của Doanh nghiệp bảo hiểm.

5. Cố ý kê khai sai

Doanh nghiệp bảo hiểm có quyền đơn phương đình chỉ thực hiện hợp đồng bảo hiểm và thu phí bảo hiểm đến thời điểm đình chỉ thực hiện hợp đồng bảo hiểm khi bên mua bảo hiểm có một trong những hành vi sau đây:

- ♦ Cố ý cung cấp thông tin sai sự thật nhằm giao kết hợp đồng bảo hiểm để được trả tiền bảo hiểm hoặc được bồi thường;
- ♦ Không thực hiện các nghĩa vụ trong việc cung cấp thông tin cho doanh nghiệp bảo hiểm theo quy định của pháp luật kinh doanh bảo hiểm;



PHẦN B - QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

I. ĐỐI VỚI CHUYẾN ĐI TRONG PHẠM VI LÃNH THỔ VIỆT NAM

Quyền lợi 1: Trường hợp Người được bảo hiểm bị tử vong hoặc thương tật toàn bộ/bộ phận vĩnh viễn do tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm, Doanh nghiệp bảo hiểm chi trả tiền bảo hiểm theo các quyền lợi như sau:

- a. Trường hợp tử vong hoặc thương tật toàn bộ vĩnh viễn (*tỷ lệ thương tật $\geq 81\%$*): Doanh nghiệp bảo hiểm trả toàn bộ (100%) số tiền bảo hiểm quy định trên Giấy chứng nhận bảo hiểm/Hợp đồng bảo hiểm.
- b. Trường hợp thương tật bộ phận vĩnh viễn (*tỷ lệ thương tật $< 81\%$*): Doanh nghiệp bảo hiểm trả tiền bảo hiểm theo quy định tại Bảng tỷ lệ trả tiền thương tật hiện hành của Doanh nghiệp bảo hiểm.

Trường hợp Người được bảo hiểm bị tai nạn dẫn đến thương tật bộ phận vĩnh viễn đã được trả tiền bảo hiểm, trong vòng một (01) năm kể từ ngày xảy ra tai nạn Người được bảo hiểm bị tử vong do hậu quả của chính tai nạn đó, Doanh nghiệp bảo hiểm sẽ trả phần chênh lệch giữa số tiền bảo hiểm quy định trong Giấy chứng nhận/Hợp đồng bảo hiểm với số tiền đã trả trước đó.

Trường hợp hậu quả của tai nạn bị trầm trọng hơn do ốm đau hay sự tàn tật có sẵn của Người được bảo hiểm hoặc điều trị tổn thương không kịp thời và không theo sự chỉ dẫn của cơ quan y tế, Doanh nghiệp bảo hiểm chỉ trả tiền bảo hiểm như đối với loại tổn thương tương tự ở người có sức khỏe bình thường được điều trị một cách hợp lý.

II. ĐỐI VỚI CHUYẾN ĐI TỪ VIỆT NAM RA NƯỚC NGOÀI

1. Quyền lợi 1: Trường hợp Người được bảo hiểm bị tử vong hoặc thương tật toàn bộ /bộ phận vĩnh viễn do tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm, Doanh nghiệp bảo hiểm chi trả tiền bảo hiểm theo các quyền lợi như sau:

- a. Trường hợp tử vong hoặc thương tật toàn bộ vĩnh viễn (*tỷ lệ thương tật $\geq 81\%$*): Doanh nghiệp bảo hiểm trả toàn bộ (100%) số tiền bảo hiểm quy định trên Giấy chứng nhận/Hợp đồng bảo hiểm.
- b. Trường hợp thương tật bộ phận vĩnh viễn (*tỷ lệ thương tật $< 81\%$*): Doanh nghiệp bảo hiểm sẽ trả tiền bảo hiểm theo quy định tại Bảng tỷ lệ trả tiền thương tật hiện hành của Doanh nghiệp bảo hiểm.

Trường hợp Người được bảo hiểm bị tai nạn dẫn đến thương tật bộ phận vĩnh viễn đã được trả tiền bảo hiểm, trong vòng một (01) năm kể từ ngày xảy ra tai nạn Người được bảo hiểm bị tử vong do hậu quả của chính tai nạn đó, Doanh nghiệp bảo hiểm sẽ trả phần chênh lệch giữa số tiền bảo hiểm quy định trong Giấy chứng nhận/Hợp đồng bảo hiểm với số tiền đã trả trước đó.

Trường hợp hậu quả của tai nạn bị trầm trọng hơn do ốm đau hay thương tật có sẵn của Người được bảo hiểm hoặc điều trị tổn thương không kịp thời và không theo sự chỉ dẫn của cơ quan y tế, Doanh nghiệp bảo hiểm chỉ trả tiền bảo hiểm như đối với loại tổn thương tương tự ở người có sức khỏe bình thường được điều trị một cách hợp lý.

Trường hợp tai nạn xảy ra khi người được bảo hiểm đang là hành khách có mua vé trên một phương tiện vận chuyển công cộng chạy theo lịch trình, dẫn đến tử vong hoặc thương tật toàn bộ vĩnh viễn: Doanh nghiệp bảo hiểm trả toàn bộ (100%) số tiền bảo hiểm quy định trên Giấy chứng nhận/Hợp đồng bảo hiểm.

2. Quyền lợi 2: Trường hợp Người được bảo hiểm bị thương tật thân thể do tai nạn hoặc bị ốm đau thuộc phạm vi bảo hiểm, Doanh nghiệp bảo hiểm chi trả tiền bảo hiểm theo các quyền lợi như sau:

2.1. Chi phí y tế

Doanh nghiệp bảo hiểm chi trả chi phí y tế nếu Người được bảo hiểm bị thương tật thân thể do tai nạn hoặc ốm đau trong suốt chuyến đi cần phải điều trị. Trong trường hợp đó, Doanh nghiệp bảo hiểm chi trả cho Người được bảo hiểm các khoản chi phí sau:

- a. Các chi phí y tế, các chi phí ăn ở và đi lại cần thiết phát sinh ngoài lãnh thổ Việt Nam trong vòng 12 tháng kể từ ngày xảy ra tai nạn, dẫn đến yêu cầu bồi thường do hậu quả trực tiếp của thương tật thân thể do tai nạn hoặc tình trạng ốm đau, bệnh tật của người được bảo hiểm trong chuyến du lịch.
- b. Các chi phí y tế cần thiết phát sinh trong lãnh thổ Việt Nam cho Người được bảo hiểm trong vòng 01 (một) tháng sau khi Người được bảo hiểm trở về từ chuyến đi. Những chi phí đó phải là chi phí phát sinh do hậu quả của tai nạn hoặc ốm đau xảy ra tại nước ngoài khi Người được bảo hiểm đang trong thời hạn chuyến đi. Chi phí y tế tại Việt Nam sẽ được giới hạn tới 10% số tiền bảo hiểm của quyền lợi chi phí y tế theo chương trình bảo hiểm đã lựa chọn.

Với điều kiện là các chi phí y tế tại mục a và b trên đây không vượt quá Số tiền bảo hiểm được ghi tại mục 2.1 của bảng tóm tắt quyền lợi bảo hiểm đính kèm hợp đồng bảo hiểm.

Các điều kiện áp dụng đối với Quyền lợi 2.1:

1. Nếu Người được bảo hiểm từ 76 tuổi trở lên tại thời điểm xảy ra tai nạn hoặc ốm đau, số tiền tối đa được chi trả là tới 30% của số tiền bảo hiểm cho quyền lợi này.
2. Doanh nghiệp bảo hiểm sẽ không chi trả :
 - (i) Chi phí y tế trong lãnh thổ Việt Nam, loại trừ Điểm b, Khoản 2.1, Mục II của Phần này.
 - (ii) Chi phí y tế mà theo ý kiến của bác sĩ chuyên khoa là Người được bảo hiểm có thể tạm hoãn hợp lý việc điều trị cho tới khi quay trở về Việt Nam hoặc đến nước là điểm cuối của chuyến đi trong trường hợp không trở về Việt Nam.
 - (iii) Chi phí cho phòng bao, phòng VIP hoặc các chi phí cho dịch vụ chăm sóc đặc biệt hoặc y tá riêng; xe lăn; nặng hoặc các dụng cụ tương tự.
 - (iv) Chi phí phẫu thuật thẩm mỹ, kính mắt và các dụng cụ trợ thính và thị lực và thuốc kê đơn cho những trường hợp này, trừ khi những phẫu thuật và dụng cụ đó cần thiết để điều trị những thương tật phát sinh duy nhất từ một tai nạn trong thời gian bảo hiểm.
 - (v) Chi phí y tế liên quan đến các tình trạng sức khỏe có sẵn.
 - (vi) Điều trị hay dịch vụ y tế được thực hiện không có sự chỉ dẫn của bác sĩ; khám sức khỏe hay kiểm tra sức khỏe định kỳ không phải là điều trị hay chẩn đoán bất thường cho một thương tật thân thể do tai nạn/ốm đau được bảo hiểm.

2.2. Các quyền lợi bảo hiểm mở rộng

a. Hỗ trợ người đi cùng

Doanh nghiệp bảo hiểm chi trả đến số tiền bảo hiểm theo chương trình đã lựa chọn cho những chi phí đi lại và ăn ở bổ sung hợp lý phát sinh cho:

- (i) Thành viên trong gia đình hoặc người đi kèm theo tư vấn của bác sĩ phải ở lại hoặc cùng đi với Người được bảo hiểm do Người được bảo hiểm phải nhập viện hoặc hoãn chuyến đi do tổn thương hoặc ốm đau trầm trọng.
- (ii) Một thành viên trong gia đình để hỗ trợ việc hồi hương thi hài Người được bảo hiểm.

b. Hồi hương thi hài

Trong trường hợp Người được bảo hiểm bị tử vong thuộc phạm vi bảo hiểm, Doanh nghiệp bảo hiểm chi trả đến số tiền bảo hiểm theo chương

trình đã lựa chọn cho những chi phí hợp lý cho việc chôn cất hoặc hỏa táng thi hài Người được bảo hiểm ngoài lãnh thổ Việt Nam tại nước Người được bảo hiểm bị tử vong hoặc chi phí hợp lý để vận chuyển thi hài hoặc tro của Người được bảo hiểm trở về nơi xuất phát ban đầu hoặc về quê hương.

c. Chi phí mai táng

Doanh nghiệp bảo hiểm chi trả đến số tiền bảo hiểm theo chương trình đã lựa chọn cho các chi phí mai táng hợp lý (trừ chi phí chôn cất hoặc hỏa táng) ngoài lãnh thổ Việt Nam tại nước mà Người được bảo hiểm bị tử vong. Những chi phí đó sẽ được trả trực tiếp cho nhà tang lễ (hoặc cơ sở tương tự) và chỉ chấp nhận khi có các chứng từ cần thiết, hợp lệ.

d. Chi phí hồi hương trẻ em

Trong trường hợp Người được bảo hiểm tử vong do Tai nạn hay Ốm đau trong khi đang ở nước ngoài và không có người lớn nào khác đi cùng (các) con của Người được bảo hiểm dưới 18 tuổi, trong giới hạn trách nhiệm bảo hiểm của Chương trình Bảo hiểm lựa chọn, Doanh nghiệp bảo hiểm sẽ thanh toán các chi phí đi lại hợp lý (bao gồm tiền vé máy bay, vé tàu hỏa hay vé tàu biển hạng phổ thông), tiền phòng ở khách sạn cho một Người thân hay bạn bè của Người được bảo hiểm để đưa trẻ em về Việt Nam/nước nguyên xứ.

2.3. Chi phí vận chuyển y tế cấp cứu

a. Trường hợp Người được bảo hiểm bị bệnh tật trầm trọng trong chuyến đi cần phải vận chuyển đến địa điểm khác để điều trị hoặc quay trở lại Việt Nam, Công ty cứu trợ thu xếp vận chuyển Người được bảo hiểm bằng bất kỳ phương tiện nào phù hợp nhất dựa trên tình trạng bệnh của Người được bảo hiểm. Doanh nghiệp bảo hiểm chi trả trực tiếp các chi phí phát sinh như chi phí vận chuyển cấp cứu tới số tiền bảo hiểm theo chương trình đã lựa chọn.

Phương tiện vận chuyển do Công ty cứu trợ thu xếp có thể bao gồm xe cứu thương, dụng cụ cấp cứu trên mặt đất, phương tiện vận chuyển thông thường bằng đường hàng không, tàu hỏa hoặc bất cứ phương tiện nào phù hợp. Tất cả quyết định về loại phương tiện vận chuyển và nơi vận chuyển đến sẽ do Công ty cứu trợ quyết định dựa trên tình trạng y tế khẩn cấp.

b. Các chi phí được bảo hiểm là những chi phí dịch vụ do Công ty cứu trợ cung cấp và/hoặc thu xếp để vận chuyển, cung cấp dịch vụ y tế và vật dụng y tế cần thiết phát sinh cho việc vận chuyển y tế cấp cứu Người được bảo hiểm. Quyền lợi bảo hiểm này mở rộng thêm cho chi phí điện thoại cố định, điện thoại di động và máy fax trong quá trình liên lạc cấp cứu tới giới hạn tối đa là 1.000.000 VND.

c. Các điểm loại trừ của chi phí vận chuyển y tế cấp cứu:

- Chi phí phát sinh cho dịch vụ của bên thứ ba cung cấp mà Người được bảo hiểm không có trách nhiệm chi trả hoặc các chi phí đã bao gồm trong gói chi phí của chuyến đi.
- Chi phí cho dịch vụ không được chấp thuận và thu xếp bởi Công ty cứu trợ. Điểm loại trừ này, theo quyền định đoạt của Doanh nghiệp bảo hiểm, sẽ bị hủy bỏ nếu Người được bảo hiểm hoặc người đi kèm do các nguyên nhân bất khả kháng không thể thông báo cho Công ty cứu trợ khi có tình trạng y tế khẩn cấp. Trong bất kỳ trường hợp nào, Doanh nghiệp bảo hiểm cũng bảo lưu quyền chỉ bồi thường cho Người được bảo hiểm những chi phí phát sinh cho dịch vụ mà Công ty cứu trợ lẽ ra đã cung cấp cho các trường hợp tương tự và đến giới hạn của quyền lợi vận chuyển y tế cấp cứu theo chương trình lựa chọn.
- Các chi phí vận chuyển liên quan đến tình trạng sức khỏe có sẵn.

3. Quyền lợi 3: Trợ cấp nằm viện

Trong trường hợp Người được bảo hiểm nhập viện tại nước ngoài để điều trị nội trú cho thương tật thân thể do tai nạn hoặc ốm đau khi có chuyến đi tại nước ngoài, Doanh nghiệp bảo hiểm chi trả số tiền bảo hiểm theo chương trình đã lựa chọn cho mỗi ngày Người được bảo hiểm phải nằm viện, tới giới hạn gộp theo chương trình đã lựa chọn.

Doanh nghiệp bảo hiểm không chi trả cho trường hợp nhập viện liên quan đến tình trạng sức khỏe có sẵn.



PHẦN C – QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA DOANH NGHIỆP BẢO HIỂM VÀ BÊN MUA BẢO HIỂM

1. Quyền và nghĩa vụ của Doanh nghiệp bảo hiểm

1.1. Doanh nghiệp bảo hiểm có quyền:

- Thu phí bảo hiểm theo thoả thuận trong hợp đồng bảo hiểm;
- Yêu cầu Bên mua bảo hiểm cung cấp đầy đủ, trung thực thông tin liên quan đến việc giao kết và thực hiện hợp đồng bảo hiểm;
- Đơn phương đình chỉ thực hiện hợp đồng bảo hiểm theo các quy định tại Luật kinh doanh bảo hiểm;
- Từ chối trả tiền bảo hiểm cho Người thụ hưởng hoặc từ chối bồi thường cho Người được bảo hiểm trong trường hợp không thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm hoặc trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm theo thoả thuận trong Hợp đồng bảo hiểm;
- Yêu cầu Bên mua bảo hiểm áp dụng các biện pháp để phòng, hạn chế tổn thất theo quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật có liên quan;
- Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

1.2. Doanh nghiệp bảo hiểm có nghĩa vụ:

- Giải thích cho Bên mua bảo hiểm về các điều kiện, điều khoản bảo hiểm; quyền, nghĩa vụ của Bên mua bảo hiểm;
- Cấp cho bên mua bảo hiểm Giấy chứng nhận bảo hiểm, đơn bảo hiểm ngay sau khi giao kết Hợp đồng bảo hiểm;
- Trả tiền bảo hiểm kịp thời cho Người thụ hưởng hoặc bồi thường cho Người được bảo hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm;
- Giải thích bằng văn bản lý do từ chối trả tiền bảo hiểm hoặc từ chối bồi thường;
- Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Quyền và nghĩa vụ của Bên mua Bảo hiểm

2.1. Bên mua bảo hiểm có quyền:

- Yêu cầu Doanh nghiệp bảo hiểm giải thích các điều kiện, điều khoản bảo hiểm; cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc đơn bảo hiểm;
- Đơn phương đình chỉ thực hiện hợp đồng bảo hiểm theo quy định tại Luật Kinh Doanh bảo hiểm;
- Yêu cầu Doanh nghiệp bảo hiểm trả tiền bảo hiểm cho Người thụ hưởng hoặc bồi thường cho Người được bảo hiểm theo thoả thuận trong Hợp đồng bảo hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm;
- Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2.2. Bên mua bảo hiểm có nghĩa vụ:

- Đóng phí bảo hiểm đầy đủ, theo thời hạn và phương thức đã thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm;
- Kê khai đầy đủ, trung thực mọi chi tiết có liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm theo yêu cầu của Doanh nghiệp bảo hiểm;
- Thông báo những trường hợp có thể làm tăng rủi ro hoặc làm phát sinh thêm trách nhiệm của Doanh nghiệp bảo hiểm trong quá trình thực hiện Hợp đồng bảo hiểm theo yêu cầu của Doanh nghiệp bảo hiểm;
- Thông báo cho Doanh nghiệp bảo hiểm về việc xảy ra sự kiện bảo hiểm theo thoả thuận trong Hợp đồng bảo hiểm;
- Áp dụng các biện pháp để phòng, hạn chế tổn thất theo quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật có liên quan;
- Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

PHẦN D - THỦ TỤC TRẢ TIỀN BẢO HIỂM

Khi yêu cầu trả tiền bảo hiểm, Người được bảo hiểm Người thụ hưởng bảo hiểm hoặc Người thừa kế hợp pháp của Người được bảo hiểm có trách nhiệm gửi cho Doanh nghiệp bảo hiểm hồ sơ yêu cầu trả tiền bảo hiểm bao gồm các tài liệu sau:

- Giấy yêu cầu trả tiền bảo hiểm (theo mẫu của Doanh nghiệp bảo hiểm) (bản gốc).
- Giấy chứng nhận/Hợp đồng bảo hiểm (bản sao công chứng hoặc bản sao có đối chiếu xác nhận của Doanh nghiệp bảo hiểm).
- Đầy đủ thông tin hỗ trợ và bằng chứng mà Doanh nghiệp bảo hiểm yêu cầu, bao gồm nhưng không giới hạn:
 - Đối với Quyền lợi tai nạn:
Báo cáo của bác sĩ và bệnh viện mô tả chi tiết loại tổn thất, mức độ và thời gian thương tật, Biên bản tai nạn có xác nhận của cơ quan du lịch hoặc chính quyền địa phương hoặc Công an nơi Người được bảo hiểm bị tai nạn trong trường hợp bị tai nạn; giấy chứng tử và giấy xác nhận quyền thừa kế hợp pháp trong trường hợp tử vong. (Bản sao công chứng hoặc bản sao có đối chiếu xác nhận của Doanh nghiệp bảo hiểm).
 - Đối với Chi phí y tế, trợ cấp nằm viện:
 - Tất cả các biên lai, vé, hóa đơn (bản gốc)
 - Hợp đồng hay thoả thuận liên quan đến khiếu nại và nếu khiếu nại về điều trị y tế, cần có một bản báo cáo đầy đủ của bác sĩ nêu rõ: (a) triệu chứng của bệnh đang điều trị, (b) ngày bắt đầu

bị bệnh theo ý kiến của bác sĩ, (c) bản tóm tắt quá trình điều trị bao gồm cả các loại thuốc đã kê và dịch vụ đã sử dụng; giấy ra viện (nếu có) (bản sao công chứng hoặc bản sao có đối chiếu xác nhận của Doanh nghiệp bảo hiểm).

- Tất cả các tài liệu nêu trên phải bằng Tiếng Việt. Nếu các tài liệu nêu trên không phải Tiếng Việt thì Người được bảo hiểm phải nộp kèm một bản dịch công chứng hoặc bản dịch có xác nhận của Công ty dịch thuật, chi phí dịch do Người được bảo hiểm chi trả.
- Trường hợp Người được bảo hiểm ủy quyền cho người khác nhận tiền, phải có giấy ủy quyền hợp pháp.
 - Trường hợp không có người thừa kế hợp pháp nhận tiền, Doanh nghiệp bảo hiểm thanh toán chi phí hỏa táng/chôn cất cho cơ quan hoặc cá nhân nào đứng ra tổ chức việc hỏa táng/chôn cất Người được bảo hiểm.

PHẦN II - QUY TẮC BẢO HIỂM QUYỀN LỢI BỔ SUNG TAI NẠN KHÁCH DU LỊCH

(Đính kèm và là một bộ phận không tách rời của Quyết định số 2229/QĐ-PHH của Tổng công ty bảo hiểm BIDV)

PHẦN A - QUY ĐỊNH CHUNG

I. KHÁI NIỆM

Hành lý tư trang Là những đồ dùng cá nhân (bao gồm máy tính xách tay) thuộc quyền sở hữu của Người được bảo hiểm. Các đồ dùng cá nhân bao gồm quần áo tư trang mà Người được bảo hiểm mặc trên người hoặc xách theo, cất trong vali hoặc những vật chứa khác mang theo cùng chuyến đi. Loại trừ các đồ vật được ký gửi hành lý hoặc được người khác trông coi, quản lý trong chuyến đi.

Máy tính xách tay (laptop) Là máy tính cá nhân hoàn chỉnh có thể mang xách được bao gồm cả các phụ tùng hoặc các trang thiết bị tiêu chuẩn đi cùng với máy tính này. Các loại máy tính bảng đều bị loại trừ theo định nghĩa này.

Máy tính bảng (Tablet Computer) Là một loại thiết bị điện tử thông minh với màn hình cảm ứng có kích thước từ 7 inch trở lên, có thể sử dụng bút cảm ứng đa năng (nếu có) hoặc theo cách thông thường là sử dụng ngón tay để thực hiện các thao tác thông tin thay cho bàn phím và chuột như ở máy tính xách tay.

Tiền mang theo Là tiền mặt, séc du lịch của Người được bảo hiểm.

Giấy tờ thông hành Là những loại giấy tờ sau của Người được bảo hiểm:
a. Giấy tờ tùy thân: Hộ chiếu, thị thực và các giấy tờ đi lại cần thiết khác.
b. Vé vận chuyển: Vé tàu hỏa hoặc phương tiện giao thông công cộng có giá trị vượt quá 2.000.000 VND một chuyến hoặc tương đương, vé tàu thủy (chuyến đi kéo dài từ 24 tiếng đồng hồ trở lên) hoặc vé máy bay cho chuyến đi.

Đồ vật Trong quy tắc này, đồ vật được hiểu là bao gồm một đồ vật (ví dụ như 1 cái vali), một cặp/một bộ đôi (ví dụ như 1 đôi giày), một nhóm đồ vật (ví dụ như 1 cái máy tính xách tay cùng các phụ tùng hoặc trang thiết bị tiêu chuẩn đi cùng).

Phương tiện vận chuyển công cộng Là các phương tiện vận chuyển có lịch trình hoạt động cụ thể, được cấp phép hợp pháp cho việc chuyên chở công cộng thường xuyên các hành khách có mua vé (như xe buýt, xe lửa, tàu thủy, phà, máy bay...).

Phương tiện vận tải công cộng không bao gồm các phương tiện vận chuyển được thuê hoặc sắp xếp như một phần dịch vụ của chuyến đi cho dù cũng có lịch trình thường xuyên.

Người đi cùng Là người đã đặt vé/tour du lịch để đi cùng Người được bảo hiểm trong chuyến đi.

Các khái niệm khác được quy định tại Phần I - Quy tắc Tai nạn khách du lịch.

II. CÁC ĐIỂM LOẠI TRỪ CHUNG

(Áp dụng theo nội dung như quy định tại Mục II - Các điểm loại trừ chung - Quy tắc bảo hiểm Tai nạn khách du lịch Travel Care)

III. CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

1. Áp dụng theo nội dung như quy định tại Mục III - Các quy định khác - Quy tắc bảo hiểm Tai nạn khách du lịch.

2. Thế quyền (chỉ áp dụng đối với tài sản/hành lý của Người được bảo hiểm) và bảo hiểm khác

Trong trường hợp số tiền bồi thường tổn thất liên quan tới cùng đối tượng tài sản/hành lý được bảo hiểm trong Hợp đồng bảo hiểm áp dụng theo quy tắc này có thể yêu cầu trả tiền bồi thường từ những hợp đồng bảo hiểm khác, Doanh nghiệp bảo hiểm chỉ thanh toán đối với số tiền không được bồi thường theo các hợp đồng bảo hiểm khác (trừ trường hợp theo Quyền lợi 08).

Sau khi đã bồi thường hoặc đã đồng ý bồi thường cho Người được bảo hiểm các thiệt hại về tài sản/hành lý thuộc phạm vi bảo hiểm, Người được bảo hiểm có trách nhiệm chuyển quyền khiếu nại đối với bên thứ ba gây ra sự việc dẫn đến khiếu nại theo Quy tắc bảo hiểm này cho Doanh nghiệp bảo hiểm (nếu có) trong phạm vi số tiền đã được bồi thường hoặc đồng ý bồi thường và tạo mọi điều kiện để Doanh nghiệp bảo hiểm thực hiện quyền khiếu nại này.



PHẦN B - QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

4. Quyền lợi 4 – Dịch vụ cứu trợ khẩn cấp

Các dịch vụ cấp cứu và hỗ trợ toàn cầu sau đây luôn sẵn sàng 24/24 giờ đối với Người được bảo hiểm:

- ◊ Vận chuyển y tế cấp cứu và chuyển hài cốt về nước;
- ◊ Tư vấn hỗ trợ nhập viện và bảo lãnh viện phí;
- ◊ Giới thiệu bố trí thân nhân đi cùng và chỗ ở, bố trí cho trẻ em trở về nước;
- ◊ Tư vấn dịch vụ thông tin trước chuyến đi: giới thiệu thông tin tiềm chủng trước chuyến đi và thông tin để nộp đơn xin Visa;
- ◊ Trợ giúp thông tin về Đại sứ quán;
- ◊ Trợ giúp thông tin về dịch thuật, văn phòng luật, dịch vụ y tế;
- ◊ Giới thiệu tư vấn và hỗ trợ khi mất tài liệu;
- ◊ Giới thiệu công tác hỗ trợ gửi tài liệu khẩn.

5. Quyền lợi 5 – Hành lý tư trang

- ◊ Doanh nghiệp bảo hiểm sẽ chi trả cho mỗi Người được bảo hiểm là người lớn tới số tiền bảo hiểm theo chương trình đã lựa chọn cho những mất mát hay hỏng hóc xảy ra trong chuyến đi đối với hành lý tư trang trong chuyến đi.
- ◊ Doanh nghiệp bảo hiểm, theo quyền quyết định của mình, có thể bồi thường bằng cách trả tiền, thay thế mới hoặc sửa chữa không tính khấu hao đối với đồ vật đó. Trong trường hợp đồ vật bị hư hỏng không thể sửa chữa được hoặc chi phí sửa chữa quá cao, yêu cầu chi trả tiền bảo hiểm sẽ được giải quyết như trường hợp đồ vật đó bị mất. Nguyên tắc bồi thường được xác định như sau:
- ◊ Đối với các đồ vật có hóa đơn chứng từ chứng minh giá trị: Doanh nghiệp bảo hiểm sẽ chi trả theo nguyên tắc mới thay cũ hoặc sửa chữa không tính khấu hao với hạn mức tối đa 5.000.000 đồng trên một đồ vật hoặc bộ đôi đồ vật hoặc nhóm đồ vật. Nếu giá trị thay thế mới thấp hơn giá trị hóa đơn, doanh nghiệp bảo hiểm sẽ chi trả theo giá trị thay thế mới. Nếu giá trị thay thế mới cao hơn giá trị hóa đơn, doanh nghiệp bảo hiểm sẽ chi trả theo giá trị hóa đơn và không tính khấu hao.
- ◊ Đối với các đồ vật không có giấy tờ chứng minh giá trị: Doanh nghiệp bảo hiểm sẽ xem xét và quyết định, chi trả theo nguyên tắc mới thay cũ hay sửa chữa không khấu hao hay theo giá trị khai báo, tùy theo giá trị nào thấp hơn. Tổng số tiền tối đa có thể được bồi thường cho tất cả các đồ vật thuộc nhóm này là 4.200.000 đồng.

Doanh nghiệp bảo hiểm chỉ chi trả cho Quyền lợi 5 với điều kiện:

- Người được bảo hiểm phải có trách nhiệm trông coi, bảo quản hành lý, tư trang mang theo trong chuyến đi, bao gồm cả việc kiểm tra hành lý khi nhận lại.
- Nếu nhận biết được bất kỳ sự phá hủy, mất mát hoặc thiệt hại nào đối với hành lý, tư trang, Người được bảo hiểm phải ngay lập tức thông báo cho:
 - Công an hoặc cơ quan an ninh sân bay trong trường hợp mất cắp, mất mát hoặc hư hỏng cố ý gây ra bởi bên thứ ba;
 - Hãng vận chuyển trong trường hợp hành lý bị mất mát hay thiệt hại trong quá trình vận chuyển.

Doanh nghiệp bảo hiểm sẽ không chi trả cho Quyền lợi 5 trong các trường hợp sau:

- Hao mòn tự nhiên, hư hỏng do thời gian, trục trặc hay hỏng hóc về cơ khí hay điện tử.
- Mất mát hoặc hư hỏng phát sinh do hậu quả của việc trì hoãn, tịch thu, bắt giữ, trưng dụng hay phá hủy của cơ quan hải quan hoặc các cơ quan có thẩm quyền khác.
- Mất mát hoặc hư hỏng đối với tiền mang theo, thẻ (*bao gồm thẻ tín dụng...*) và các phương tiện thanh toán khác, séc, trái phiếu, thẻ ưu

đãi, tem thường hàng, chứng từ có thể chuyển nhượng, giấy chứng nhận quyền sở hữu, bản thảo, chứng khoán, giấy tờ thông hành hoặc các tài liệu khác.

- Đồ trang sức, đá quý và các vật dụng được làm bằng hoặc có chứa vàng (hoặc các kim loại quý và/hoặc đá quý); lồng thú, đồng hồ, thiết bị điện tử (trừ điện thoại di động, máy tính xách tay, máy tính bảng), con dấu, hoa quả, đồ ăn, đồ gia dụng, đồ thủy tinh, bát đĩa, màn hình ti vi, nhạc cụ, đồ cổ, tác phẩm nghệ thuật, tranh vẽ, sản phẩm mỹ thuật, đá quý, kính áp tròng, cầu răng, răng giả, chân tay giả hoặc thiết bị trợ thính các loại, đồ lưu niệm.
- Dụng cụ lặn hay trượt tuyết.
- Ô tô, xe máy, xe đạp, thuyền, và tất cả các phụ tùng liên quan đến những đồ vật này.
- Mất mát hoặc hư hỏng đối với hàng hóa hay hàng mẫu kinh doanh.
- Động vật, sinh vật, thực vật, thức ăn, hay các đồ vật khác dễ chết hoặc bị hư hỏng.
- Tổn thất hoặc thay thế dữ liệu điện tử hoặc phần mềm.
- Trường hợp biến mất không thể giải thích được.
- Mất mát hoặc hư hỏng đối với thiết bị thuê.
- Các khiếu nại về tài sản khác không phải là hành lý tư trang của Người được bảo hiểm.
- Trường hợp mất mát hoặc tổn thất trong khi đang được bảo quản bởi hãng hàng không hoặc phương tiện vận chuyển khác, trừ khi thông báo ngay lập tức sau khi phát hiện ra và trong trường hợp vận chuyển bằng đường hàng không, có biên bản bất thường về hành lý được lập.
- Trường hợp mất mát không được thông báo cho cơ quan công an hoặc an ninh sân bay trong vòng 24 tiếng đồng hồ sau khi phát hiện ra, trừ khi có biên bản của công an hoặc an ninh sân bay.
- Theo mục này nếu quyền lợi cho tổn thất tương tự đã được chi trả ở Quyền lợi 6 – Nhận hành lý chậm.
- Máy tính xách tay, máy tính bảng, điện thoại di động là hành lý ký gửi.

6. Quyền lợi 6 – Nhận hành lý chậm

Doanh nghiệp bảo hiểm chi trả theo chi phí thực tế, tối đa không vượt quá số tiền bảo hiểm theo chương trình đã lựa chọn cho mỗi Người được bảo hiểm trong trường hợp mua gói các vật dụng hoặc quần áo cần thiết khi hành lý của Người được bảo hiểm tạm thời bị thất lạc ít nhất 8 tiếng đồng hồ kể từ khi Người được bảo hiểm tới nước đích đến ở nước ngoài do sự chậm trễ hoặc chuyển nhầm khi giao hành lý.

Quyền lợi này chỉ được chi trả một lần trong suốt chuyến đi.

Doanh nghiệp bảo hiểm sẽ không chi trả cho Quyền lợi 6 trong các trường hợp sau:

- Việc chậm trễ do hậu quả của việc bắt giữ hay tịch thu của cơ quan hải quan hay các cơ quan thẩm quyền khác của chính phủ.
- Việc trì hoãn không được hãng hàng không xác nhận bằng Biên bản bất thường đối với hành lý, hàng hóa hoặc Công ty du lịch thu xếp chuyến đi xác nhận bằng biên bản.
- Người được bảo hiểm không cung cấp được hóa đơn, chứng từ ghi chi tiết các chi phí.
- Hành lý bị chậm sau khi Người được bảo hiểm đã quay trở về Việt Nam hoặc đến nước là điểm đến cuối cùng.
- Thiệt hại đó đã được bồi thường theo Quyền lợi 5 – Hành lý và tư trang.

7. Quyền lợi 7 – Tiền mang theo và Giấy tờ thông hành

Doanh nghiệp bảo hiểm chi trả chi phí thực tế và hợp lý tới số tiền bảo hiểm theo chương trình đã lựa chọn để thay thế giấy tờ thông hành bị mất trong chuyến đi do trộm cắp, cướp hoặc thiên tai. Chi phí hợp lý bao

gồm cả các chi phí phòng khách sạn và chi phí đi lại phát sinh thêm so với kế hoạch ban đầu.

Doanh nghiệp bảo hiểm chi trả tới số tiền bảo hiểm theo chương trình đã lựa chọn cho tiền mang theo bị mất trong chuyến đi do trộm cắp, cướp hoặc thiên tai.

Việc mất tiền và giấy tờ này phải được thông báo cho cơ quan công an có thẩm quyền ở nơi xảy ra sự việc ngay lập tức, trong vòng 24 giờ kể từ khi bị mất hoặc phát hiện ra bị mất. Mọi khiếu nại bồi thường phải kèm theo văn bản xác nhận của cơ quan công an.

Đối với vé, Doanh nghiệp bảo hiểm sẽ có trách nhiệm tới mức giới hạn cho việc hoàn lại chi phí thay thế thực tế cần thiết mà Người được bảo hiểm phải chi trả hoặc phần tỷ lệ với phần chưa sử dụng của vé đó, tùy theo mức nào thấp hơn.

Doanh nghiệp bảo hiểm sẽ không chi trả cho Quyền lợi 7 trong các trường hợp sau:

- Thiếu hụt do nhầm lẫn, bất cẩn, chênh lệch tỷ giá hay giảm giá đồng tiền.
- Mất séc du lịch mà không thông báo ngay cho đại lý hay chi nhánh địa phương của cơ quan phát hành.
- Tiền mang theo trong trường hợp Người được bảo hiểm là trẻ em dưới 18 tuổi.

8. Quyền lợi 8 – Trách nhiệm cá nhân

Doanh nghiệp bảo hiểm chi trả cho Người được bảo hiểm phần trách nhiệm pháp lý của Người được bảo hiểm đối với bên thứ ba phát sinh trong chuyến đi tới số tiền bảo hiểm theo chương trình đã lựa chọn, bao gồm:

- Trách nhiệm về thương tật thân thể bất ngờ đối với người thứ ba;
- Trách nhiệm về tổn thất, mất mát bất ngờ đối với tài sản của bên thứ ba.

Các khoản chi trả tiền bảo hiểm bao gồm:

- Các chi phí và lệ phí pháp lý của Người được bảo hiểm đối với bên thứ ba;
- Các chi phí và lệ phí pháp lý được nêu tại Điểm (a) trên phải được Doanh nghiệp bảo hiểm đồng ý bằng văn bản.

Doanh nghiệp bảo hiểm chỉ chi trả Quyền lợi 8 với điều kiện:

- Người được bảo hiểm không được nhận trách nhiệm hoặc tham gia hòa giải nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Doanh nghiệp bảo hiểm; và
- Có phán quyết của cơ quan có thẩm quyền ở nước sở tại.

Doanh nghiệp bảo hiểm sẽ không chi trả cho tổn thất hay mất mát phát sinh trực tiếp hay gián tiếp từ, có liên quan đến hay là hậu quả của:

- ♦ Trách nhiệm của người sử dụng lao động, trách nhiệm theo hợp đồng hay trách nhiệm của thành viên trong gia đình của Người được bảo hiểm.
- ♦ Trách nhiệm phát sinh từ hành động của vật nuôi thuộc sở hữu hoặc đang nằm trong sự kiểm soát, trông nom, chăm sóc của Người được bảo hiểm.
- ♦ Hành động cố ý hoặc hành vi vi phạm pháp luật.
- ♦ Mục đích thương mại, kinh doanh hay nghề nghiệp.
- ♦ Tài sản thuộc sở hữu của, được ủy thác cho hay đang nằm trong sự kiểm soát, trông nom, chăm sóc của Người được bảo hiểm.
- ♦ Sở hữu hay chiếm giữ bất động sản (ngoại trừ trường hợp cư trú tạm thời).
- ♦ Trách nhiệm phát sinh từ việc sở hữu, chiếm hữu hoặc sử dụng các phương tiện, máy bay hoặc tàu.
- ♦ Khởi tố hình sự, tiền phạt, hình phạt hay khoản bồi thường trừng phạt.
- ♦ Ảnh hưởng của các chất kích thích.
- ♦ Các cuộc đua.
- ♦ Việc sử dụng súng.

- ♦ Ô nhiễm trừ trường hợp do nguyên nhân bất ngờ, không lường trước, đột ngột.

- ♦ Amiăng, tổn thương thực tế hay được chứng minh là có liên quan đến amiăng hay tổn thất liên quan đến việc sử dụng, hiện diện, tồn tại, nhận diện, di chuyển, loại bỏ hoặc tránh amiăng hoặc tiếp xúc hoặc có nguy cơ tiếp xúc với amiăng.

9. Quyền lợi 9 – Chuyến đi bị trì hoãn

Nếu trong suốt chuyến đi, phương tiện vận chuyển công cộng mà Người được bảo hiểm đã thu xếp cho chuyến đi bị trì hoãn ít nhất 8 giờ liên tục, tính từ ngày và giờ khởi hành được nêu trong lịch trình đã được thông báo cho Người được bảo hiểm cho đến ngày và giờ khởi hành của lịch trình thực tế. Doanh nghiệp bảo hiểm sẽ chi trả số tiền bảo hiểm theo chương trình đã lựa chọn cho mỗi 8 giờ liên tục bị trì hoãn.

Doanh nghiệp bảo hiểm chỉ chi trả cho Quyền lợi 9 với điều kiện:

Người được bảo hiểm cung cấp được xác nhận bằng văn bản của cấp có thẩm quyền của hãng vận chuyển (hay đại lý của họ) về thời gian và nguyên nhân chậm trễ.

Doanh nghiệp bảo hiểm sẽ không chi trả cho sự trì hoãn:

- Xuất phát từ việc Người được bảo hiểm không làm thủ tục đăng ký được với hãng vận chuyển (hay đại lý của họ) theo lịch trình đã được cung cấp.
- Xuất phát từ đình công, bãi công hay bất kỳ hoàn cảnh nào khác dẫn đến sự trì hoãn đã xảy ra và được biết đến tại thời điểm yêu cầu bảo hiểm.
- Xuất phát từ việc Người được bảo hiểm đến sân bay, cảng hay nhà ga chậm sau giờ làm thủ tục đăng ký (trừ trường hợp chậm trễ do đình công hay bãi công).

10. Quyền lợi 10 – Mất tiền đặt cọc hay hủy bỏ chuyến đi

Trong trường hợp Doanh nghiệp bảo hiểm đã cấp Giấy chứng nhận/Hợp đồng bảo hiểm và Người mua bảo hiểm đã thanh toán phí bảo hiểm theo thỏa thuận mà chuyến đi bị hủy, Doanh nghiệp bảo hiểm chi trả số tiền bảo hiểm theo chương trình đã lựa chọn cho mỗi Người được bảo hiểm đối với khoản tiền đặt cọc cho phòng ở, cho công ty du lịch hay các khoản đã thanh toán liên quan tới chuyến đi của Người được bảo hiểm, mà không thể lấy lại được từ công ty du lịch, hãng vận tải công cộng hay người cung cấp dịch vụ phòng ở.

Các điều kiện áp dụng đối với Quyền lợi 10:

Doanh nghiệp bảo hiểm chỉ chi trả cho Quyền lợi 10 với điều kiện các tổn thất do hủy chuyến đi xuất phát từ:

- Người được bảo hiểm, vợ/chồng, bố mẹ đẻ, bố mẹ vợ/bố mẹ chồng, ông bà, con, anh chị em ruột, cư trú tại Việt Nam của Người được bảo hiểm bị tử vong, tổn thương hay ốm đau trầm trọng.
- Người được bảo hiểm phải làm nhân chứng theo giấy triệu tập của các cơ quan tố tụng hay bị cách ly để kiểm dịch bắt buộc.
- Sự bùng nổ nổi loạn, bạo loạn dân sự (ngoài Loại trừ chung ở Phần I, điểm 1) hoặc đình công xảy ra ở nơi dự định đến xuất phát từ hoàn cảnh nằm ngoài tầm kiểm soát của Người được bảo hiểm.
- Thiệt hại nghiêm trọng đối với nơi ở chính của Người được bảo hiểm do hỏa hoạn, lũ lụt hoặc thiên tai khác (sóng thần, bão hoặc động đất) trong vòng một tuần kể từ ngày khởi hành của chuyến đi mà căn có sự hiện diện của Người được bảo hiểm tại đó vào ngày khởi hành.
- Người được bảo hiểm không được cấp Visa.

Doanh nghiệp bảo hiểm không chi trả cho Quyền lợi 10 trong các trường hợp sau:

- Tổn thất xuất phát từ tình trạng sức khỏe hay hoàn cảnh tồn tại trước ngày yêu cầu bảo hiểm.
- Tổn thất phát sinh trực tiếp hay gián tiếp từ quy định, sắc lệnh của Chính phủ, chậm trễ hay sửa đổi lịch trình đã đặt trước, hoặc việc không cung cấp được một phần kỳ nghỉ đã đặt trước (bao gồm do lỗi, bỏ sót hay ngầm định) của một nhà cung cấp một phần dịch vụ cho kỳ nghỉ cũng như của một đại lý hay công ty du lịch thu xếp kỳ nghỉ.

- c. Tổn thất là kết quả của hành động vi phạm pháp luật hoặc quá trình phạm tội của người có ảnh hưởng đến chương trình của chuyến đi.
- d. Tổn thất xuất phát trực tiếp hay gián tiếp từ việc không thông báo cho đại lý du lịch hay công ty du lịch hay nhà cung cấp dịch vụ vận chuyển hay phòng ở ngay khi thấy cần thiết phải hủy bỏ chuyến đi.
- e. Tổn thất được chi trả bởi một chương trình bảo hiểm hiện tại, chương trình của chính phủ hoặc tổn thất sẽ được khách sạn, hàng vận chuyển công cộng, đại lý du lịch hay bất kỳ nhà cung cấp dịch vụ du lịch và/hoặc phòng ở nào khác chi trả hoặc hoàn lại.

11. Quyền lợi 11 – Rút ngắn chuyến đi

Doanh nghiệp bảo hiểm chi trả số tiền bảo hiểm theo chương trình đã lựa chọn cho mỗi Người được bảo hiểm đối với chi phí đi lại hay phòng ở đã trả trước chưa sử dụng và không được hoàn lại trong chuyến đi, chi phí khách sạn phải trả thêm và chi phí hồi hương về Việt Nam phát sinh do việc rút ngắn chuyến đi một cách hợp lý và không thể tránh khỏi là nguyên nhân trực tiếp của:

- a. Người được bảo hiểm bị thương tật thân thể hay bệnh tật trầm trọng ở nước ngoài và có chỉ định của bác sỹ quay trở về Việt Nam;
- b. Người đi cùng, vợ/chồng, bố mẹ đẻ, bố mẹ vợ/bố mẹ chồng, ông bà, con cái, anh chị em ruột cư trú tại Việt Nam của Người được bảo hiểm bị tử vong, thương tật thân thể hay bệnh tật trầm trọng bất ngờ;
- c. Bãi công, nổi loạn, bạo loạn dân sự (*ngoài Loại trừ chung ở Phần I, điểm 1*) hoặc cướp phương tiện giao thông bất ngờ xảy ra trong chuyến đi.

Quyền lợi bảo hiểm này sẽ được chi trả khi bất kỳ sự kiện nào dẫn đến khiếu nại đều không tồn tại ở thời điểm yêu cầu bảo hiểm.

Doanh nghiệp bảo hiểm không có trách nhiệm chi trả:

- a. Cho các khiếu nại xuất phát từ tình trạng sức khỏe hay hoàn cảnh có từ trước ngày yêu cầu bảo hiểm.
- b. Nếu người có tình trạng dẫn đến khiếu nại đang được điều trị nội trú trong bệnh viện hoặc đã được chẩn đoán bệnh ở giai đoạn cuối tại thời điểm yêu cầu bảo hiểm.

PHẦN D - THỦ TỤC TRẢ TIỀN BẢO HIỂM

Khi yêu cầu trả tiền bảo hiểm, Người được bảo hiểm, Người thụ hưởng bảo hiểm hoặc Người thừa kế hợp pháp của Người được bảo hiểm có trách nhiệm gửi cho Doanh nghiệp bảo hiểm hồ sơ yêu cầu trả tiền bảo hiểm bao gồm các tài liệu sau:

1. Giấy yêu cầu trả tiền bảo hiểm (*theo mẫu của Doanh nghiệp bảo hiểm*).
2. Giấy chứng nhận/Hợp đồng bảo hiểm.
3. Đầy đủ thông tin hỗ trợ và bằng chứng mà Doanh nghiệp bảo hiểm yêu cầu, bao gồm nhưng không giới hạn:
 - a. **Đối với Hành lý tư trang, Nhận hành lý chậm; Tiễn mang theo và Giấy tờ thông hành:**
 - ◆ Bản kê khai đồ vật bị mất hoặc tổn thất;
 - ◆ Tất cả các chứng từ, thông tin liên quan đồ vật bị mất hoặc tổn thất, bao gồm nhưng không giới hạn ở, biên lai/hóa đơn ghi rõ ngày mua, giá tiền cho từng đồ vật, thông tin về hãng sản xuất, model, hồ sơ/catalogue (nếu có);
 - ◆ Biên bản/Bản tường trình có xác nhận của cơ quan công an/cơ quan an ninh sân bay (*trường hợp đồ vật bị mất*);
 - ◆ Hóa đơn sửa chữa (*trong trường hợp sửa chữa đồ vật bị hư hỏng*).

b. Đối với trường hợp Hoàn chuyến đi:

Giấy tờ theo yêu cầu của Doanh nghiệp bảo hiểm chứng minh nguyên nhân của sự chậm trễ đã được chính thức thừa nhận cùng với tuyên bố rõ ràng về bản chất của nó.

c. Đối với Trách nhiệm cá nhân:

Tất cả thư từ trao đổi, giấy triệu tập hay lệnh gọi hầu tòa phải được gửi đến Doanh nghiệp bảo hiểm ngay khi nhận được, chưa được trả lời.

d. Đối với các chi phí khác, mất tiền đặt cọc, Hủy bỏ hay rút ngắn chuyến đi:

Tất cả các biên lai, vé, hợp đồng hay thỏa thuận liên quan đến khiếu nại.

e. Các giấy tờ liên quan khác theo quy định của BIC.



BẢNG TỶ LỆ TRẢ TIỀN BẢO HIỂM THƯƠNG TẬT

(Đính kèm Quy tắc bảo hiểm Tai nạn khách du lịch Travel Care số 2229/QĐ-PHH ban hành ngày 05/09/2019 của Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV)

THƯƠNG TẬT TOÀN BỘ

1. Mù hoặc mất hoàn toàn hai mắt	100%	5. Mất cả 2 bàn tay hoặc 2 bàn chân, hoặc mất 1 cánh tay và 1 bàn chân, hoặc mất 1 cánh tay và 1 cẳng chân, hoặc 1 bàn tay và 1 cẳng chân, hoặc 1 bàn tay và 1 bàn chân	100%
2. Rối loạn tâm thần hoàn toàn không thể chữa được	100%	6. Cắt toàn bộ 1 bên phổi và 1 phần phổi bên kia	100%
3. Hông toàn bộ chức năng nhai và nói	100%	7. Mất hoàn toàn khả năng lao động mà không thể làm bất cứ việc gì (toàn bộ bị tê liệt, bị thương dẫn đến tình trạng nằm liệt giường hoặc dẫn đến tàn tật toàn bộ vĩnh viễn)	100%
4. Mất hoặc liệt hoàn toàn 2 tay (từ vai hoặc khuỷu xuống) hoặc 2 chân (từ háng hoặc đầu gối xuống)	100%		

THƯƠNG TẬT BỘ PHẬN

Chi Trên

THƯƠNG TẬT VĨNH VIỄN

8. Mất 1 cánh tay từ vai xuống (tháo khớp vai)	80%
9. Cắt cụt cánh tay từ dưới vai xuống	75%
10. Cắt cụt 1 cánh tay từ khuỷu xuống (tháo khớp khuỷu)	70%
11. Mất trọn 1 bàn tay hoặc cả 5 ngón tay	65%
12. Mất đồng thời cả 4 ngón tay (trừ ngón cái)	45%
13. Mất đồng thời cả ngón cái và ngón trỏ	40%
14. Mất 3 ngón 3 - 4 - 5	32%
15. Mất ngón cái và 2 ngón khác	37%
16. Mất ngón cái và 1 ngón khác	32%
17. Mất ngón trỏ và 2 ngón khác	37%
18. Mất ngón trỏ và 1 ngón giữa	32%
19. Mất trọn ngón cái và đốt bàn	27%
- Mất trọn ngón cái	22%
- Mất cả đốt ngoài	12%
- Mất ½ đốt ngoài	8%
20. Mất ngón trỏ và đốt bàn	22%
- Mất ngón trỏ	20%
- Mất 2 đốt 2 và 3	10%
- Mất đốt 3	9%
21. Mất trọn ngón giữa hoặc ngón nhẫn (cả đốt bàn)	20%
- Mất trọn ngón giữa hoặc ngón nhẫn	17%
- Mất 2 đốt 2 và 3	10%
- Mất đốt 3	5%
22. Mất cả ngón út và đốt bàn	17%
- Mất cả ngón út	12%
- Mất 2 đốt 2 và 3	9%
- Mất đốt 3	5%
23. Cứng khớp bả vai	30%
24. Cứng khớp khuỷu tay	30%
25. Cứng khớp cổ tay	30%

Chi Dưới

THƯƠNG TẬT VĨNH VIỄN

26. Mất 1 chân từ háng xuống (tháo khớp háng 1 đùi)	80%
27. Cắt cụt 1 đùi	
- 1/3 trên	75%
- 1/3 giữa hoặc dưới	65%
28. Cắt cụt 1 chân từ gối xuống (tháo khớp gối)	65%
29. Tháo khớp cổ chân hoặc mất 1 bàn chân	60%
30. Mất xương sên	37%
31. Mất xương gót	40%
32. Mất đoạn xương chày, mác gây khớp giả cẳng chân	40%
33. Mất đoạn xương mác	25%
34. Mất mắt cá chân	
- Mất cá ngoài	12%
- Mất cá trong	17%
35. Mất cả 5 ngón chân	50%
36. Mất 4 ngón cả ngón cái	42%
37. Mất 4 ngón trừ ngón cái	40%
38. Mất 3 ngón 3 - 4 - 5	27%
39. Mất 3 ngón 1 - 2 - 3	32%
40. Mất 1 ngón cái và ngón 2	22%
41. Mất 1 ngón cái	17%
42. Mất 1 ngón ngoài ngón cái	12%
43. Mất 1 đốt ngón cái	10%
44. Cứng khớp háng	50%
45. Cứng khớp gối	35%
46. Mất phần lớn xương bánh chè và giới hạn nhiều khả năng duỗi cẳng chân trên đùi	50%
47. Gãy chân can lệch hoặc mất xương làm ngắn chi	
- ít nhất 5 cm	42%
- từ 3 - 5 cm	37%
48. Liệt hoàn toàn dây thần kinh hông khoeo ngoài	40%
49. Liệt hoàn toàn dây thần kinh hông khoeo trong	30%

Cột Sống

THƯƠNG TẬT VĨNH VIỄN

50. Cắt bỏ cung sau của 1 đốt sống	35%
51. Cắt bỏ cung sau của 2 - 3 đốt sống trở lên	50%

Sọ Não

THƯƠNG TẬT VĨNH VIỄN

52. Khuyết xương sọ, chưa có biểu hiện thần kinh, tâm thần, đường kính dưới 6 cm	30%
53. Khuyết xương sọ, chưa có biểu hiện thần kinh, tâm thần, đường kính từ 6 đến 10 cm	50%
54. Khuyết xương sọ, chưa có biểu hiện thần kinh, tâm thần, đường kính trên 10 cm	60%
55. Rối loạn ngôn ngữ do ảnh hưởng của vết thương đại não:	
- nói ngọng , nói lắp, nói khó khăn ảnh hưởng đến giao tiếp	35%
- không nói được (câm) do tổn hại vùng Broca	65%
- mất khả năng giao dịch bằng chữ viết, mất nhận biết về ngôn ngữ do tổn hại vùng Werricke	60%

Lồng Ngực

THƯƠNG TẬT VĨNH VIỄN

56. Cắt bỏ 1 - 2 xương sườn	17%
57. Cắt bỏ 3 xương sườn (mỗi xương sườn cắt bỏ trên 03 xương sườn tăng thêm 5%)	25%
58. Cắt bỏ đoạn mỗi xương sườn (mỗi đoạn xương sườn cắt bỏ thêm tăng 3%)	8%
59. Cắt toàn bộ 1 bên phổi	75%
60. Cắt nhiều thùy phổi ở 2 bên, dung tích sống giảm trên 50%	70%
61. Cắt nhiều thùy phổi ở 1 bên	55%
62. Cắt 1 thùy phổi	40%

Bụng

THƯƠNG TẬT VĨNH VIỄN

63. Cắt toàn bộ dạ dày	80%
64. Cắt đoạn dạ dày	55%
65. Cắt gần hết ruột non (còn lại dưới 1 m)	80%
66. Cắt đoạn ruột non	45%
67. Cắt toàn bộ đại tràng	80%
68. Cắt đoạn đại tràng	55%
69. Cắt bỏ gan phải đơn thuần	75%
70. Cắt bỏ gan trái đơn thuần	65%
71. Cắt ½ của một thùy gan	60%
72. Cắt 1/3 của một thùy gan	40%
73. Cắt dưới 1/3 của một thùy gan	30%
74. Cắt bỏ túi mật	50%
75. Cắt bỏ lá lách	45%
76. Cắt bỏ đuôi tụy, lách	65%

Cơ quan tiết niệu, sinh dục

THƯƠNG TẬT VĨNH VIỄN

77. Cắt bỏ 1 thận, thận còn lại bình thường	55%
78. Cắt bỏ 1 thận, thận còn lại bị tổn thương hoặc bệnh lý	75%
79. Cắt 1 phần thận trái hoặc phải	35%
80. Mất dương vật và 2 tinh hoàn ở người dưới 55 tuổi chưa con	75%
81. Mất dương vật và 2 tinh hoàn ở người dưới 55 tuổi đã có con rồi	60%
82. Mất dương vật và 2 tinh hoàn ở người trên 55 tuổi	40%
83. Cắt bỏ dạ con và buồng trứng 1 bên ở người dưới 45 tuổi chưa con	65%
84. Cắt bỏ dạ con và buồng trứng 1 bên ở người dưới 45 tuổi đã có con	35%
85. Cắt bỏ dạ con và buồng trứng 1 bên ở người trên 45 tuổi	27%
86. Cắt vú ở nữ dưới 45 tuổi 1 bên	25%
87. Cắt vú ở nữ dưới 45 tuổi 2 bên	50%
88. Cắt vú ở nữ trên 45 tuổi 1 bên	17%
89. Cắt vú ở nữ trên 45 tuổi 2 bên	35%
90. Cắt 1 phần bàng quang	30%

Mắt

THƯƠNG TẬT VĨNH VIỄN

91. Mất hoặc mù hoàn toàn 1 mắt, không lắp được mắt giả	60%
92. Mất hoặc mù hoàn toàn 1 mắt, lắp được mắt giả	55%
93. Một mắt thị lực còn đến 1/10	37%
94. Một mắt thị lực còn từ 2/10 đến 4/10	15%
95. Một mắt thị lực còn từ 5/10 đến 7/10	10%
96. Mất hoặc mù hoàn toàn 1 mắt nhưng trước khi xảy ra tai nạn này đã mất hoặc mù 1 mắt rồi	90%

Tai - Mũi - Họng

THƯƠNG TẬT VĨNH VIỄN

97. Điếc 2 tai hoàn toàn không phục hồi được	80%
98. Điếc 2 tai nặng (nói to hoặc thét vào tai còn nghe)	65%
99. Điếc 2 tai vừa (nói to 1 - 2 m còn nghe)	40%
100. Điếc 2 tai nhẹ (nói to 2 - 4 m còn nghe)	20%
101. Điếc 1 tai hoàn toàn không phục hồi được	35%
102. Điếc 1 tai mức độ vừa	15%
103. Điếc 1 tai mức độ nhẹ	8%
104. Mất vành tai 2 bên	30%
105. Mất vành tai 1 bên	15%
106. Sẹo rúm vành tai, chít hẹp ống tai	20%
107. Mất mũi hoàn toàn	40%
108. Biến dạng mũi	18%
109. Vết thương họng sẹo hẹp ảnh hưởng đến nuốt	30%

Răng - Hàm - Mặt

THƯƠNG TẬT VĨNH VIỄN

110. Mất toàn bộ xương hàm trên và một phần xương hàm dưới từ cành cao trở xuống khác bên	85%
111. Mất toàn bộ xương hàm trên và một phần xương hàm dưới từ cành cao trở xuống cùng bên	75%
112. Mất toàn bộ xương hàm trên hoặc dưới	75%
113. Mất 1 phần xương hàm trên hoặc 1 phần xương hàm dưới từ 1/3 đến 1/2 bị mất từ cành cao trở xuống	40%
114. Khớp hàm giả do không liền xương hay khuyết xương	22%
115. Mất răng trên 8 cái không lắp được răng giả	35%
116. Mất răng trên 8 cái lắp được răng giả	25%
117. Mất từ 5 đến 7 răng	20%
118. Mất từ 3 đến 4 răng	10%
119. Mất từ 1 đến 2 răng	4%
120. Mất 3/4 lưỡi còn gốc lưỡi (từ đường gai V trở ra)	80%
121. Mất 2/3 lưỡi từ đầu lưỡi	55%
122. Mất 1/3 lưỡi ảnh hưởng đến phát âm	20%
123. Mất 1 phần nhỏ lưỡi (dưới 1/3) ảnh hưởng đến phát âm	10%

THƯƠNG TẬT VĨNH VIỄN

124. VTPM như nêu trong các mục 266, 267 để lại di chứng đau, rát, tê, co, kéo lâu dài sau khi liền vết thương: cộng thêm 5% vào các tỷ lệ tương ứng ở trên	
125. VTPM như nêu trong các mục 266, 267 ảnh hưởng đến mạch máu lớn, thần kinh: cộng thêm 10% vào các tỷ lệ tương ứng ở trên	
126. VTPM như nêu trong các mục 266, 267 nhưng là vết thương ở ngực, bụng, sau khi liền vết thương để lại di chứng ảnh hưởng đến hô hấp: cộng thêm 20% vào các tỷ lệ tương ứng ở trên.	
127. VTPM như nêu trong các mục 266, 267 để lại di chứng sẹo cơ cứng làm biến dạng mặt gây trở ngại đến ăn, nhai và cử động cổ: cộng thêm 30% vào các tỷ lệ tương ứng ở trên.	
128. VTPM như nêu trong các mục 266, 267 để lại khuyết hổng lớn ở chung quanh hốc miệng, ảnh hưởng nhiều đến ăn uống: cộng thêm 35% vào các tỷ lệ tương ứng ở trên.	
129. Mất 1 phần hàm ếch làm thông giữa mũi và miệng	25%

NGUYÊN TẮC TRẢ TIỀN BẢO HIỂM

Việc trả tiền bảo hiểm theo bảng này tuân theo những nguyên tắc sau đây:

1. Mất hẳn chức năng của từng bộ phận hoặc hỏng vĩnh viễn chỉ được coi như mất từng bộ phận đó hoặc mất chi.
2. Những trường hợp thương tật không liệt kê trong bảng sẽ được bồi thường theo tỉ lệ trên cơ sở so sánh tính nghiêm trọng của nó với những trường hợp khác có trong bảng.

3. Trường hợp có nhiều thương tật, tiền bảo hiểm được trả cho từng thương tật tương ứng nhưng tổng số tiền trả cho Người được bảo hiểm không vượt quá số tiền bảo hiểm. Trường hợp có nhiều thương tật ở cùng một chi, tổng số tiền trả cho các thương tật không được vượt quá tỷ lệ mất chi đó.



1. BIC LÀO CAI

Tầng 2 và 3, Tòa nhà BIDV Lào Cai,
Số 002 Đường Hoàng Liên, Phường Duyên Hải,
TP. Lào Cai, Tỉnh Lào Cai
Tel: 0214 3 795 999 | Fax: 0214 3 795 888
Email: bic.laocai@bidv.com.vn

2. BIC TÂY BẮC

Tầng 4, Tòa nhà Chi nhánh Viettel Sơn La,
Số 1 Chu Văn Thịnh, TP. Sơn La
Tel: 0212 625 8888 | Fax: 0212 626 2828
Email: bic.taybac@bidv.com.vn

3. BIC VINH PHÚC

Tòa nhà Quý ĐPTT và BLTD tỉnh Vinh Phúc, Phố
Đào Duy Anh, Phường Đồng Đa, Thành phố
Vinh Yên, Tỉnh Vinh Phúc
Tel: 0211 6 252526 | Fax: 0211 6 252566
Email: bic.vinhphuc@bidv.com.vn

4. BIC THÁI NGUYÊN

Tầng 7, Số 653 Lương Ngọc Quyến,
TP. Thái Nguyên
Tel: 0208 3 656 858 | Fax: 0208 3 656 838
Email: bic.thainguyen@bidv.com.vn

5. BIC HÀ NỘI

Số 46-48 phố Bà Triệu, Phường Hàng Bài,
Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội
Tel: 024 3 932 8888 | Fax: 024 3 932 8077
Email: bic.hn@bidv.com.vn

6. BIC ĐÔNG ĐỒ

Tầng 7, Tòa nhà BIDV, Số 263, Cầu Giấy,
Phường Quan Hoa, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội
Tel: 024 6 268 2255 | Fax: 024 6 268 2233
Email: bic.dd@bidv.com.vn

7. BIC THẮNG LONG

Tầng 3 khu tổ hợp Văn phòng,
TTTT và CCCC Golden Palace,
đường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội
Tel: 024 6664 1188 | Fax: 024 6664 1155
Email: bic.tl@bidv.com.vn

8. BIC ĐÔNG BẮC

Tầng 4, tòa nhà Trung Thành Plaza,
Số 10 Nguyễn Đăng Đạo, Phường Tiên An,
TP. Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh
Tel: 0222 3 875 992 | Fax: 0222 6 250 039
Email: bic.db@bidv.com.vn

9. BIC HẢI DƯƠNG

Số 115 Đường Trần Hưng Đạo, Phường
Trần Hưng Đạo, TP. Hải Dương, Tỉnh Hải Dương
Tel: 0220 3 837779 | Fax: 0220 3 837778
Email: bic.hd@bidv.com.vn

10. BIC HẢI PHÒNG

Tòa nhà Thành Đạt 1, Số 3 Đường Lê Thánh Tông,
Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng
Tel: 0225 3747373 | Fax: 0225 3747727
Email: bic.hp@bidv.com.vn

11. BIC QUẢNG NINH

Số 88, Lê Thánh Tông, Phường Hồng Gai,
TP. Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh
Tel: 0203 3518 338 | Fax: 0203 3518 118
Email: bic.qn@bidv.com.vn

12. BIC BẮC BỘ

Tầng 5 Toà nhà BIDV Nam Định,
Số 92C Đường Hùng Vương,
Phường Vị Xuyên, TP. Nam Định
Tel: 0228 3630 396 | Fax: 0228 3649 947
Email: bic.bb@bidv.com.vn

13. BIC BẮC TRUNG BỘ

Tầng 8 tòa nhà BIDV Nghệ An, Số 08, Đại lộ
Lê Nin, Phường Hưng Dũng, TP. Vinh, Nghệ An
Tel: 0238 3 592877 | Fax: 0238 3 592878
Email: bic.bt@bidv.com.vn

14. BIC ĐÀ NẴNG

Số 40-42 Hùng Vương, Quận Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: 0236 3 865803 | Fax: 0236 3 865804
Email: bic.dn@bidv.com.vn

15. BIC BÌNH ĐỊNH

Số 72 Lê Duẩn, TP. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định.
Tel: 0256 3 520080 | Fax: 0256 3 520089
Email: bic.bd@bidv.com.vn

16. BIC BẮC TÂY NGUYÊN

Tầng 6 Cao ốc Đức Long Gia Lai,
Số 117 Trần Phú, Phường Diên Hồng, TP. Pleiku
Tel: 0269 3720224 | Fax: 0269 3720 039
Email: bic.btn@bidv.com.vn

17. BIC TÂY NGUYÊN

Số 389 Phan Chu Trinh, Phường Tân Lợi,
TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk
Tel: 0262 3 720224 | Fax: 0262 3 957350
Email: bic.tn@bidv.com.vn

18. BIC NAM TRUNG BỘ

Tầng 6, Số 35 Đường 2/4, Nha Trang, Khánh Hòa.
Tel: 0258 3 562789 | Fax: 0258 3 829379
Email: bic.ntb@bidv.com.vn

19. BIC MIỀN ĐÔNG

Số 4-5, Tổ 3, Khu phố 3,
Tam Hòa, Biên Hòa, Đồng Nai
Tel: 0251 8823 111 | Fax: 0251 8823 112
Email: bic.md@bidv.com.vn

20. BIC BÌNH DƯƠNG

Tầng 12A, Tòa nhà Becamex Tower,
Số 230 Đại lộ Bình Dương, Phường Phú Hòa,
TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương
Tel: 0274 3 848509 | Fax: 0274 3 848508
Email: bic.binhduong@bidv.com.vn

21. BIC HỒ CHÍ MINH

Lầu 5 Khu C Tòa nhà Waseco,
Số 10 Phố Quang, Phường 2,
Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
Tel: 028 3 9973999 | Fax: 028 3 9974000
Email: bic.hcm@bidv.com.vn

22. BIC SÀI GÒN

Tầng 8, Tòa nhà Số 472 Nguyễn Thị Minh Khai,
Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
Tel: 028 38 303 000 | Fax: 028 38 302 000
Email: bic.sg@bidv.com.vn

23. BIC BẾN THÀNH

Pearl Plaza 561A Điện Biên Phủ,
Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
Tel: 028 6295 1555 | Fax: 028 6295 1333
Email: bic.bt@bidv.com.vn

24. BIC MIỀN TÂY

Số 53 - 53A Võ Văn Tần, Phường Tân An,
Ninh Kiều, Cần Thơ
Tel: 0292 3 816367 | Fax: 0292 3 816368
Email: bic.mt@bidv.com.vn

25. BIC CỬU LONG

Tầng 8, Tòa nhà Bưu điện Tỉnh Tiền Giang,
Số 71A Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 4,
TP. Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang
Tel: 0273 3 954 757 | Fax: 0273 3 954 767
Email: bic.cuulong@bidv.com.vn

26. BIC VŨNG TÀU

Số 72A Trần Hưng Đạo, P1, TP. Vũng Tàu,
Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
Tel: 0254 6 253056 | Fax: 0254 6 253168
Email: bic.vt@bidv.com.vn



CÔNG TY LIÊN DOANH BẢO HIỂM LÀO VIỆT

Trụ sở chính: Tầng 3, Tòa nhà LVB,
Số 44 Đường Lanxane, Vientiane, Lào
Tel: (856-21) 264 972-5
Fax: (856-21) 264 971 | (856-21) 285 388
Email: lvi@laovietinsurance.com
Website: www.laovietinsurance.com



CÔNG TY BẢO HIỂM CAMBODIA - VIỆT NAM

Trụ sở chính: Số 99, Norodom Blvd., Sangkat Boeung
Raing, Khan Daun Penh, Phnom Penh, Cambodia
Tel: (855) 23 212 000
Fax: (855) 23 215 505
Email: info@cvi.com.kh
Website: www.cvi.com.kh

TỔNG CÔNG TY BẢO HIỂM BIDV

Tầng 16, Tháp A, Tòa nhà Vincom, 191 Bà Triệu, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội
Tel: (84-24) 2220 0282 Fax: (84-24) 2220 0281
Email: bic@bidv.com.vn